|  |  |
| --- | --- |
| *Tuần 17 năm học 2023-2024* | *- Ngày soạn: 22/12/2023*  *- Ngày dạy: 25/12/2023 lớp 9A1* |

**CHƯƠNG II: HỆ SINH THÁI**

**Tiết 30.Bài 47: QUẦN THỂ SINH VẬT**

**I. MỤC TIÊU**

1- Kiến thức:

- Nắm được khái niệm quần thể, biết cách nhận biết quần thể sinh vật

- Chỉ được các đặc trưng cơ bản của quần thể suy ra ý nghĩa thực tiễn của nó

2- Kĩ năng: Hoạt động nhóm, khái quát hóa, vận dụng

3- Thái độ: ý thức nghiên cứu tìm tòi, bảo vệ thiên nhiên

**II. CHUẨN BỊ**

1. GV: Tranh hình về quần thể thực vật, động vật

2. HS: Đọc trước bài mới

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

1. Ổn định tổ chức lớp (1')

2. Kiểm tra bài cũ (0')

3. Bài mới: (37')

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **NỘI DUNG** |
| **Hoạt động 1: Thế nào là một quần thể** | **1. Thế nào là một quần thể sinh vật** (17') |
| **sinh vật** |  |
| GV: treo tranh (đó là một quần thể sinh vật) | \* Khái niệm: SGK |
| GV: treo tranh khác: |  |
| - liên kết bức tranh này có phải là quần thể | - Ví dụ: |
| sinh vật không? tại sao? | Rừng bạch đàn |
| HS: trả lời → bước đầu có khái niệm | Vườn vải |
| GV: yêu cầu hoàn thành bảng 47.1 | Đàn kiến, đàn gà ... |
| (SGK - T139) |  |
| GV: đưa đáp án chuẩn |  |
| - kể thêm một số quần thể khác? |  |
| GV: vậy theo em thế nào là một quần thể |  |
| sinh vật? |  |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu về Những đặc** | **2. Những đặc trưng cơ bản của quần thể** |
| **trưng cơ bản của quần thể** | (18') |
| GV: yêu cầu HS nghiên cứu SGK trả lời: |  |
| - tỉ lệ giới tính là gì? nó có ảnh hưởng gì | **a) Tỉ lệ giới tính:** |
| đến khả năng sinh tồn của quần thể | \* KN: SGK |
| GV: trong trồng trọt và chăn nuôi người ta | - Vai trò: Đảm bảo hiệu quả sinh sản |
| áp dụng điều này như thế nào? |  |
| GV: hướng dẫn HS nghiên cứu H47 (SGK) | **b) Thành phần nhóm tuổi:** |
| - so sánh tỉ lệ sinh, số lượng cá thể của quần |  |
| thể ở 3 ví dụ H47 |  |
| HS: hoạt động nhóm báo cáo | Kết luận: Bảng 47 (SGK - T140) |
| GV: nhận xét chốt đáp án đúng |  |
| GV: dựa kết quả trên và (SGK) |  |
| - trong quần thể có những nhóm tuổi nào?  ý |  |
| nghĩa của mỗi nhóm tuổi? vai trò chung? |  |
| GV: mật độ là gì? nó liên quan đến yếu tố | **c) Mật độ quần thể: (tiết 31)** |
| nào của quần thể? | \* KN: SGK |
| HS: quan hệ cùng loài | - Ví dụ: |
| GV: chăn nuôi ta có biện pháp gì để duy trì | - Mật độ quần thể luôn thay đổi theo chu kì |
| mật độ ổn định thích hợp? | sống của, thức ăn, thời tiết, ... |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu ảnh hưởng của** | **3. ảnh hưởng của môi trường**  **tới quần** |
| **môi trường tới quần thể sinh vật** | **thể sinh vật** (18') |
| GV: yêu cầu HS nghiên cứu SGK, trả lời |  |
| câu hỏi mục∇ (SGK - T141) | - Môi trường ảnh hưởng tới số lượng cá thể |
| HS: hoạt động nhóm, báo cáo |  |
| GV: vậy các nhân tố môi trường ảnh hưởng | - Điều kiện môi trường điều chỉnh mật độ |
| tới đặc điểm nào của quần thể? | quần thể |
| GV: trong sản xuất việc điều chỉnh mật độ |  |
| quần thể có ý nghĩa gì? |  |
| GV: cho HS đọc kết luận của bài (SGK) | **4. Kết luận bài** (1') |
| HS: đọc KL |  |

4. Củng cố (6') GV: Hệ thống lại kiến thức của bài

5. Dặn dò (1') Học bài, trả lời các câu hỏi SGK. Kẻ bảng 48.1; 48.2 (SGK). Tìm hiểu thực tế để làm hai bảng

|  |  |
| --- | --- |
| *Vũ Xá, ngày ...... tháng 12 năm 2023*  **TỔ TRƯỞNG TỔ CHUYÊN MÔN**  *(Kí ghi rõ họ tên)* | **GIÁO VIÊN**  *(Kí, ghi rõ họ tên)*  *IMG20231029111922-removebg-preview*  **Phạm Thị Thanh Hiền** |